| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 03/11/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Đồng.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị An Tiên; bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 91/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1963, cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1964, cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Dương Văn T là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – ông Dương Văn T trình bày:*

Ông và bà Bùi Thị Y chung sống với nhau từ năm 1983. Năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Y không rõ ràng trong việc quản lý, chi tiêu tiền bạc trong gia đình, bà Y đã bỏ đi nhiều lần nhưng quay về, đến tháng 5 năm 2017 lại bỏ nhà đi và từ đó đến nay không quay về. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống được nữa nên yêu cầu ly hôn với bà Y.

Ông và bà Y có 03 người con chung gồm: Dương Thị Thùy D, sinh năm 1985; Dương Thị Thanh N, sinh năm 1987 và Dương Quốc Đ, sinh năm 1994. Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

*Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn - bà Bùi Thị Y trình bày:*

Bà thống nhất với ông T về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân ông T yêu cầu ly hôn với bà là do ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác sống tại địa phương, sự việc này bà có báo với chính quyền địa phương nhưng họ vận động bà tự hòa giải với ông T, yêu cầu ly hôn của ông T là không chính đáng, bà không chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung thống nhất theo yêu cầu của ông T, nợ chung không có.

*Bản án Dân sự sơ thẩm số: 91/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà Y. Về con chung đã thành niên, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, ông Dương Văn T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, cho ông được ly hôn với bà Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà Y thỏa thuận được với nhau như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

**[1**] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà Y đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của ông T và bà Y tại phiên tòa phúc thẩm.

**[2]** Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

**[3]** Về án phí sơ thẩm: Ông T tự nguyện chịu 300.000 đồng.

**[4]** Về án phí phúc thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 91/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn T và bà Bùi Thị Y.

3. Công nhận sự thỏa thuận của ông Dương Văn T và bà Bùi Thị Y về những vấn đề sau:

- Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Ông T bà Y khai không có.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0009087 ngày 27-7-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí phúc thẩm: Ông Dương Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0009132 ngày 11-9-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đặng Thị Đồng**

***Nơi nhận:***
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Trảng Bàng;
- CCTHADS huyện Trảng Bàng;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An Tiên** **Nguyễn Thị Thúy Phượng** **Đặng Thị Đồng**